

Bản án số: **207/2025/DS-ST**

Ngày: 28/8/2025.

V/v: Tranh chấp hợp đồng dân sự
vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC B, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán, chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị T.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Xuân Đ.

2. Bà Phạm Thị Thanh H.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị N - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực B, Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Nguyễn Thị Thanh H - Kiểm sát viên.

Ngày 28/8/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực B, Thành phố Hồ Chí Minh (Cơ sở 1) xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 84/2025/TLST-DS ngày 13/02/2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2025/QĐXXST-DS ngày 15/7/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 80/2025/QĐST-DS ngày 07/8/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT.

** Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh N – Chức vụ: Quyền Tổng Giám đốc.*

Địa chỉ trụ sở chính: Số 266-268 Đường Nam Kỳ Khởi N, Phường Võ Thị S, Quận B, Thành phố M.

Địa chỉ mới: Số 266-268 Đường Nam Kỳ Khởi N, phường Xuân H, Thành phố M.

** Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Gia T, sinh năm 1971.*

Địa chỉ: Số 278 Đường Nam Kỳ Khởi N, phường Xuân H, Thành phố M.

(Giấy ủy quyền số 662/2024/UQ-TGD ngày 11/01/2024).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Hoàng Q – sinh năm 1996.

Địa chỉ: Số 501/2 đường Hậu G, Phường MM, Quận S, Thành phố M.

Địa chỉ mới: Số 501/2 đường Hậu G, Phường Bình P, Thành phố M.

Ông Trần Gia T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Ông Nguyễn Hoàng Q vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện; các Bản tự khai; Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT thông qua người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 19/11/2019, ông Nguyễn Hoàng Q ký kết với Ngân hàng TMCP Sài Gòn TT (gọi tắt là SB) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), Ngân hàng đồng ý cấp hạn mức tín dụng cho ông Q là 50,000,000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân thông qua hình thức phát hành thẻ tín dụng loại Visa Platinum, số thẻ 436438 – 8562, lãi suất là 2.4%/tháng.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông Q đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 309.696.160 đồng. Ngoài ra, phát sinh thêm các khoản sau: phí trễ hạn là 1.250.099 đồng, lãi 11.778.095 đồng, phí vượt hạn mức là 207.547 đồng, phí quản lý tài khoản 999.000 đồng;

Ông Nguyễn Hoàng Q đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền 267.774.285 đồng. Tổng số tiền trên được thanh toán theo thứ tự quy định tại điều 20 của bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng như sau:

- + Các khoản phí và/ hoặc lãi của kỳ trước
- + Giao dịch rút tiền mặt của kỳ trước
- + Giao dịch mua hàng hóa của kỳ trước
- + Các khoản phí và/ hoặc lãi trong kỳ
- + Giao dịch rút tiền mặt trong kỳ
- + Giao dịch mua hàng hóa trong kỳ.

Từ ngày 05/10/2020, ông Nguyễn Hoàng Q không thanh toán cho Ngân hàng bất cứ khoản tiền nợ nào.

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông Q vẫn không có thiện chí trả nợ.

Do ông Q vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng nên 06/01/2021, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu là 56.156.616 đồng sang nợ quá hạn theo thỏa thuận tại Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, áp dụng lãi

suất nợ quá hạn là 3.6% (150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại), tính được 114.290.048 đồng.

Nay Ngân hàng yêu cầu ông Nguyễn Hoàng Q phải trả số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 28/08/2025 là 170.446.664 đồng. Trong đó: Nợ gốc là 56.156.616 đồng; Lãi quá hạn là 114.290.048 đồng.

Đồng thời, ông Nguyễn Hoàng Q còn có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 29/08/2025 cho đến khi trả hết toàn bộ nợ vay theo lãi suất qui định tại Hợp đồng.

** Bị đơn là ông Nguyễn Hoàng Q:* Trong quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn đều vắng mặt tại Tòa án nên không ghi nhận được ý kiến.

** Tại phiên tòa:*

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Trần Gia T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ lần thứ hai nhưng đều vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực B phát biểu ý kiến:*

- Về tố tụng:

Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án; Thành phần Hội đồng xét xử đúng quy định, đúng thành phần và không thuộc trường hợp phải từ chối hoặc thay đổi người tiến hành tố tụng theo quy định tại các Điều 52, 53, 54 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Thư ký tiến hành các thủ tục trước khi khai mạc phiên tòa đúng quy định tại Điều 51, 237 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn và người đại diện ủy quyền chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Bị đơn ông Nguyễn Hoàng Q chưa thực hiện các quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung:

Căn cứ Điều 26; Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 210, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực B, Hội đồng xét xử nhận định:

[1.] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn TT khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Hoàng Q phải thanh toán tiền gốc và tiền lãi phát sinh đối với khoản vay theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 19/11/2019, mục đích vay: tiêu dùng cá nhân. Đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản thuộc khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Bị đơn có nơi cư trú tại địa chỉ: Số 501/2 đường Hậu G, Phường MM, Quận S (nay là phường Bình P), Thành phố M.

Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận S (nay là Tòa án nhân dân Khu vực B), Thành phố Hồ Chí Minh.

- Về sự vắng mặt của đương sự: Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Trần Gia T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ theo quy định nhưng vắng mặt lần thứ 2 tại phiên tòa. Vì vậy, căn cứ vào Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 19/11/2019; Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng của SB; Lời trình bày của phía nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ kèm theo, có cơ sở xác định: Ông Nguyễn Hoàng Q đã được SB cấp hạn mức tín dụng là 50.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân thông qua hình thức phát hành thẻ tín dụng Loại thẻ Visa Platinum, số thẻ 436438 – 8562, lãi suất trong hạn là 2.4%/tháng, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn.

Ông Nguyễn Hoàng Q đã được nhận thẻ và sử dụng thẻ để tiêu dùng cá nhân. Cụ thể: từ ngày kích hoạt thẻ đến ngày 05/5/2020, ông Q đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 309.696.160 đồng. Ngoài ra, phát sinh thêm các khoản: phí trễ hạn là 1.250.099 đồng, lãi 11.778.095 đồng, phí vượt hạn mức là 207.547 đồng, phí quản lý tài khoản 999.000 đồng.

Tổng số tiền ông Nguyễn Hoàng Q đã thanh toán cho SB đến ngày 05/9/2020 là 267.774.285 đồng. Số tiền dư nợ gốc ông Nguyễn Hoàng Q chưa thanh toán là 56.156.616 đồng.

Từ ngày 05/10/2020, ông Nguyễn Hoàng Q không thanh toán thêm cho Ngân hàng bất kỳ số tiền nào khác nên ngày 06/01/2021, SB đã chuyển toàn bộ dư nợ 56.156.616 đồng sang nợ quá hạn là đúng với thỏa thuận tại Điều 23 và

Điều 24.4 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của SB. Lãi suất nợ quá hạn là 150% của lãi suất trong hạn.

Ông Nguyễn Hoàng Q đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, trong đó có Thông báo thụ lý vụ án và Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng bị đơn đều vắng mặt, không gửi ý kiến phản hồi bằng văn bản và không giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ chứng minh cho quyền lợi của mình. Như vậy, bị đơn đã mặc nhiên thừa nhận các chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp.

Căn cứ bảng tính lãi chi tiết của Ngân hàng cung cấp, tính đến ngày 28/8/2025, tổng số lãi quá hạn ông Nguyễn Hoàng Q còn nợ là 114.290.048 đồng.

Việc ông Nguyễn Hoàng Q vi phạm thỏa thuận của Hợp đồng vay về thời hạn thanh toán nên SB khởi kiện yêu cầu ông Q phải thanh toán toàn bộ khoản nợ thẻ tín dụng là có cơ sở chấp nhận. Do đó, buộc ông Nguyễn Hoàng Q có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn TT tổng số tiền nợ tạm tính đến 28/8/2025 là 170.446.664 đồng. Trong đó: Nợ gốc là 56.156.616 đồng; Lãi quá hạn là 114.290.048 đồng.

Thời hạn thanh toán: Thanh toán sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 29/8/2025, ông Nguyễn Hoàng Q còn phải tiếp tục trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn TT khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 19/11/2019; Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn TT cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trong trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay. *(Theo nội dung án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao).*

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Hoàng Q phải chịu án phí đối với số tiền phải trả cho nguyên đơn, tính được là: 8.522.333 đồng.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn TT không phải nộp án phí nên được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 3.231.815 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 150, khoản 1 Điều 157, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 272, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 91, 94 và 95 của Luật Các Tổ chức Tín dụng năm 2010;
- Căn cứ Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao;
- Căn cứ Điều 26 của Luật thi hành án dân sự năm 2014;
- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn TT.

1. Buộc ông Nguyễn Hoàng Q có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn TT tổng số tiền nợ tạm tính đến 28/8/2025 là **170.446.664 đồng (Một trăm bảy mươi triệu bốn trăm bốn mươi sáu ngàn sáu trăm sáu mươi đồng)**, trong đó: Nợ gốc là 56.156.616 đồng; Lãi quá hạn là 114.290.048 đồng, theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 19/11/2019;

Kể từ ngày 29/8/2025, ông Nguyễn Hoàng Q còn phải tiếp tục trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn TT khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 19/11/2019; Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành, sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn TT cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trong trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Thời hạn thanh toán: Thanh toán sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Hoàng Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: **8.522.333 đồng (Tám triệu năm trăm hai mươi hai ngàn ba trăm ba mươi ba đồng)**.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn TT được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.231.815 đồng theo biên lai thu số 0009760 ngày 09/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận S (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực B), Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh (1);
- VKSND Khu vực B (2);
- Phòng THADS Khu vực B (1);
- Thi hành án dân sự Tp.HCM (1);
- Các đương sự (4);
- Lưu VP (3), HSVA (2);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị T